TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu C.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quốc H;

Bà Nguyễn Thị Minh P.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm V - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: bà Vũ Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Đàm Minh H; địa chỉ: số 16/146 HL, phường HL, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng - Có mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Duy T; địa chỉ: số 9/396, tổ Đ 5/2, phường HV, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11-5-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đàm Minh H trình bày:

Chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường HL, quận Hồng

Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63/2021, ngày 18-11-2021. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không quan tâm, yêu thương nhau. Sau khi chung sống một thời gian, anh T đuổi chị H về nhà bố mẹ đẻ. Từ tháng 6-2022 đến nay, chị H không chung sống cùng anh T và anh T cũng không quan tâm gì đến vợ, con. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ gia đình nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T có 01 con chung là Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25-11-2021. Hiện tại, cháu Nguyễn Khánh V do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Khánh V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị Đàm Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Duy T không hợp tác, không đến Tòa án làm thủ tục theo quy định. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) cho anh Nguyễn Duy T. Tuy nhiên, anh Nguyễn Duy T không đến Tòa án làm việc, không lấy được lời khai, cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Minh H.

Tại Biên bản xác minh ngày 02-6-2023, Công an phường HV, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xác nhận: anh Nguyễn Duy T, sinh sống tại số 9/396, tổ đường 5/2 phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Tại Biên bản xác minh ngày 05-7-2023, phường HV, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xác nhận: trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn; từ lâu nay không thấy chị H sống cùng với anh T tại địa chỉ số 9/396, tổ đường 5/2 phường HV; giữa chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25-11-2021, hiện đang sống cùng chị H. Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn đề ngày 09-6-2023, bà Nguyễn Khánh Ngọc (là mẹ đẻ chị Đàm Minh H) trình bày: chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25-11-2021. Sau một thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị H chỉ ở nhà anh T khoảng 01 tháng sau đó về sinh sống cùng với bà Ngọc. Khi chị H và anh T phát sinh mâu

thuẫn, bà Ngọc đã động viên, hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay chị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường HL, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63/2021, ngày 18-11-2021, nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh T bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn, giữa hai bên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: chị Đàm Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25-11-2021 cho chị Đàm Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Khánh V trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đàm Minh H không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: chị Đàm Minh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đàm Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo Đơn khởi kiện và Biên bản xác minh ngày ngày 02-6-2023, ngày 05-7-2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng tại Công an phường HV và phường HV, quận Hồng Bàng thể hiện: anh Nguyễn Duy T, sinh sống tại số 9/396, tổ Đ 5/2 phường HV, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Đàm Minh H với bị đơn là anh Nguyễn Duy T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Duy T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là anh Nguyễn Duy T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường HL, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63/2021, ngày 18-11-2021, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: chị Đàm Minh H cho rằng quá trình chung sống, giữa chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không quan tâm, yêu thương nhau. Sau khi chung sống một thời gian, anh T đuổi chị H về nhà bố mẹ đẻ. Từ tháng 6-2022 đến nay, chị H không chung sống cùng anh T và anh T cũng không quan tâm gì đến vợ, con. Do vậy, chị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xem xét, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T theo quy định của pháp luật.

[4.1] Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) cho anh Nguyễn Duy T. Qúa trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng

anh Nguyễn Duy T không tới Tòa án làm việc, cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Minh H. Điều đó thể hiện anh Nguyễn Duy T không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

[4.2] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T không đạt được mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Đàm Minh H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị Đàm Minh H: chị Đàm Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

[5] Về con chung: chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T có 01 con chung là Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25-11-2021. Hiện tại, cháu Nguyễn Khánh V do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Đàm Minh H đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Khánh V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Khánh V trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt cho con chung, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này các bên có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: chị Đàm Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: chị Đàm Minh H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đàm Minh H được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25-11-2021 cho chị Đàm Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Khánh V trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Đàm Minh H và anh Nguyễn Duy T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Đàm Minh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Duy T trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp anh Nguyễn Duy T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đàm Minh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Nguyễn Duy T.

3. Về tài sản chung: chị Đàm Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Đàm Minh H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009744, ngày 22-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị Đàm Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường HL, quận Hồng Bàng (GCN kết hôn số 63/2021, ngày 18-11-2021);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu C